

Biểu mẫu 17

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm
năm học 2022 - 2023**

TT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy (*)
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1847/QĐ-ĐHTCM-SĐH ngày 25/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing, và Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể: 3.1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển: a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp (quy định tại Phụ lục III của Thông báo này); nếu bằng tốt nghiệp đại học hay thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận văn bằng theo quy định hiện hành tại thời điểm dự tuyển; b) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình	Thực hiện theo Quy định về tuyển sinh trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1772/QĐ-ĐHTCM-SĐH ngày 15/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing, và Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ. Yêu cầu đối với người dự tuyển: - Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu; - Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; - Có đủ sức khỏe để học tập; - Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và	- Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non. - Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học.

	đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ; c) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. 3.2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau: a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài; nếu bằng tốt nghiệp đại học hay thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận văn bằng theo quy định hiện hành tại thời điểm dự tuyển; b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở	theo quy định của chương trình đào tạo. - Thí sinh tốt nghiệp đại học thuộc ngành gần (cùng lĩnh vực kinh doanh và quản lý), ngành khác (khác lĩnh vực nhưng có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực quản trị, quản lý) với ngành dự tuyển cần học Bổ sung kiến thức. - Các văn bằng, chứng chỉ chứng minh năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên: + Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài; + Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Tài chính – Marketing cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; + Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam còn thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển. + Chứng chỉ Tiếng Anh Aptis ESOL International Certificate (được cấp từ	
--	---	--	--

		đào tạo của Việt Nam cấp; c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II của Thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố. 3.3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngôn ngữ thứ hai theo quy định tại Khoản 3.2, Mục 3 của Thông báo này, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.	ngày 11/11/2022 bởi các công ty hoặc tổ chức do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tại Quyết định số 3646/QĐ-BGDĐT) đạt trình độ tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam còn trong thời hạn.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Ngành QTKD 1.1. Mục tiêu chung Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Tài chính - Marketing nhằm đào tạo người nghiên cứu có trình	1. Ngành QTKD: 1.1. Định hướng nghiên cứu: Mục tiêu chính của chương trình thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh theo định hướng nghiên cứu nhằm giúp cho học viên bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành Quản trị	A. CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN 1. Ngành Quản trị kinh doanh ▪ Kiến thức – Có kiến thức cơ bản về luật pháp, kinh tế, quản trị và kinh doanh; hiểu và nắm vững được yêu cầu của các quy luật kinh tế thị trường và những đặc điểm của sản xuất, lưu thông hàng hóa, hoạt động quản trị kinh doanh hàng hóa,

	độ cao về lý thuyết và khả năng ứng dụng chủ động, nắm bắt những kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kinh doanh và quản lý, theo kịp sự phát triển quản trị trong nước và thế giới; có trình độ cao về lý thuyết, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học và có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt 1.2. Mục tiêu cụ thể a) <i>Phẩm chất</i> Góp phần hình thành đội ngũ giảng viên và nhà nghiên cứu cao cấp, chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, trách nhiệm đối với xã hội và môi trường, tôn trọng pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế. b) <i>Kiến thức</i> - Cung cấp kiến thức cập nhật, hiện đại và chuyên sâu về các lý thuyết quản trị; - Cung cấp các lý thuyết chuyên ngành chuyên sâu về các mô hình quản trị và kinh doanh đương đại, các kỹ thuật	Kinh doanh, chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp, Quản trị kinh doanh quốc tế và Quản trị Marketing; tăng cường kiến thức liên ngành; có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực khoa học chuyên ngành và kỹ năng vận dụng kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu để giải quyết những vấn đề thuộc ngành chuyên ngành được đào tạo. Chương trình góp phần đào tạo nguồn nhân lực quản trị kinh doanh theo tiêu chuẩn quốc gia và khu vực. Bên cạnh đó, chương trình còn hỗ trợ người học tiếp tục nghiên cứu sâu hơn ở bậc học cao hơn ❖ Kiến thức: Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực chuyên ngành và tư duy phân biện, để đánh giá các vấn đề liên quan đến chuyên ngành. Lựa chọn và thiết lập các giải pháp về quản trị chuyên ngành, nghiên cứu và đề xuất các sáng kiến. ❖ Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới trong chuyên ngành QTKD. Kỹ năng phân tích dữ liệu, chính sách để hoạch định và ra quyết định quản	dịch vụ ở trong nước và trên thị trường thế giới. - Có kiến thức chuyên sâu về quản trị và điều hành doanh nghiệp; khởi sự và phát triển kinh doanh; văn hóa doanh nghiệp và kinh doanh bền vững; quản trị tri thức và đổi mới sáng tạo trong nền kinh tế thị trường; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể. - Cập nhật kiến thức mới, đương đại về quản trị và điều hành doanh nghiệp; khởi sự và phát triển kinh doanh để có thể vận dụng hiệu quả trong điều kiện môi trường hội nhập. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: - Nắm vững và vận dụng thành thạo kiến thức để giải quyết các vấn đề trong phạm vi nghề nghiệp liên quan tới quản trị và kinh doanh; khởi sự và phát triển doanh nghiệp; văn hóa doanh nghiệp và kinh doanh bền vững; quản trị tri thức và đổi mới sáng tạo. - Sử dụng các kỹ thuật, công cụ hiện đại, tích hợp trong quá trình quản trị kinh doanh và phát triển doanh nghiệp. - Nắm vững và vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm, kỹ năng ngoại ngữ, tin học nhằm mục đích hỗ trợ cho các hoạt động nghề nghiệp; từ đó nâng cao vốn sống, tăng khả năng thích nghi, hòa nhập với môi trường toàn cầu để phát huy tối đa năng lực cá nhân. ❖ Kỹ năng mềm: - Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian - Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm - Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả - Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định - Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm - Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm
--	---	---	---

	phân tích đánh giá tình hình cạnh tranh của thị trường, biến động của môi trường kinh doanh và thiết lập chiến lược kinh doanh và quản lý phù hợp cho từng mô hình kinh doanh; - Cung cấp kiến thức về phương pháp nghiên cứu và sử dụng công cụ nghiên cứu khoa học trong kinh doanh. c) Kỹ năng - Nâng cao kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị và kinh doanh, khả năng sáng tạo, chủ động nhân diện, tìm tòi và phát hiện những cái mới; - Nâng cao năng lực hình thành ý tưởng, xây dựng và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu có thể tạo ra những tri thức mới có giá trị khoa học và thực tiễn; - Nâng cao năng lực nghiên cứu và tổ chức, hướng dẫn nghiên cứu khoa học, có kỹ năng phương pháp và vận dụng thành thực các kỹ thuật lẫn công cụ nghiên cứu trong quản lý và kinh doanh; - Rèn luyện tư duy phản biện, nhận định đánh giá về học thuật; - Rèn luyện kỹ năng tổng hợp,	trị. Có khả năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong phân tích dữ liệu và nghiên cứu chuyên ngành. Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay phát biểu các chủ đề liên quan đến chuyên ngành QTKD; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn bằng ngoại ngữ. ❖ Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực tự nghiên cứu và phát hiện vấn đề thuộc chuyên ngành QTKD và từ đó đề xuất đổi mới sáng tạo. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn. 1.2. Định hướng ứng dụng: Mục tiêu chính của chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng ứng dụng là trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu trong quản trị điều hành doanh nghiệp. Thông qua quá trình nghiên cứu mang tính thực tiễn cao, áp dụng phân tích tình huống, xu hướng nghiên cứu cập nhật trong từng lĩnh vực chuyên môn, chương trình đào tạo giúp học viên nâng cao năng lực giải quyết vấn đề trong kinh doanh và năng lực phân tích kết quả nghiên cứu để đề xuất những giải	- Sinh viên được đào tạo về ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước và quy định của tổ chức; hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp; có đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm với xã hội. - Sinh viên được đào tạo để phát triển khả năng tự chủ trong công việc, có trách nhiệm thực hiện tốt công việc của mình một cách sáng tạo; có khả năng tự chủ trong việc tiếp cận, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ của bản thân; có thái độ hợp tác, phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 2. Ngành Bất động sản ▪ Kiến thức - Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản trong khoa học xã hội và tự nhiên vào lĩnh vực bất động sản. - Phân tích và vận dụng được những lý thuyết kinh tế nói chung và BDS nói riêng trong lĩnh vực bất động sản. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: - Làm chủ, thực hiện được những nghiệp vụ chuyên môn căn bản liên quan đến các hoạt động bất động sản. - Sử dụng được ngoại ngữ, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến chuyên ngành bất động sản để có thể làm việc trong môi trường toàn cầu và hội nhập. ❖ Kỹ năng mềm: - Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian
--	--	---	---

	trình bày vấn đề khoa học; viết và công bố các kết quả nghiên cứu khoa học. 2. Ngành TCNH: 2.1. Mục tiêu chung Đào tạo trình độ tiên sĩ là đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo bằng các phương pháp nghiên cứu hiện đại, có khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học. 2.2. Mục tiêu cụ thể 2.2.1. Kiến thức: Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực Tài Chính – Ngân Hàng; có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; phát triển các nguyên lý, học thuyết của ngành tài chính – ngân hàng; có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng; 2.2.2. Kỹ năng:	pháp ứng dụng vào thực tiễn hoạt động quản trị kinh doanh. Qua đó, người học có thể trở thành những nhà điều hành cấp cao trong các doanh nghiệp với tầm nhìn và tri thức đương đại trong môi trường kinh doanh toàn cầu hoặc có thể tự khởi nghiệp kinh doanh độc lập. Khi có nhu cầu, học viên có thể học bổ sung một số phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiên sĩ để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiên sĩ. ❖ Kiến thức: Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia ứng dụng trong lĩnh vực được đào tạo. Có tư duy phản biện; có kiến thức thực tiễn ứng dụng trong lĩnh vực chuyên ngành về kinh doanh và quản lý trong doanh nghiệp, có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và trách nhiệm xã hội liên quan đến quản trị kinh doanh hướng đến phát triển bền vững. ❖ Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng xử lý độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp hiệu quả trong chuyên ngành quản trị kinh doanh. Có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng	– Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Ý thức trách nhiệm cao, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích của khách hàng và quốc gia. – Liên tục cập nhật kiến thức mới nhằm đáp ứng nhu cầu công việc và học tập nâng cao trình độ. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 3. Ngành Kinh doanh quốc tế ▪ Kiến thức – Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, các quy luật tự nhiên, xã hội và pháp luật trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh quốc tế; các kiến thức về công nghệ thông tin và ngoại ngữ để tiếp thu kiến thức giáo dục nghề nghiệp thuộc ngành kinh doanh quốc tế. – Có kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu và có khả năng vận dụng chúng để giải quyết các công việc phát sinh từ thực tiễn hoạt động kinh doanh quốc tế thuộc các chuyên ngành đào tạo (Thương mại quốc tế; Quản trị kinh doanh quốc tế; Logistics và quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu). ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ (tiếng Anh) để thực hiện các nghiệp vụ chuyên ngành (Thương mại quốc tế; Quản trị kinh doanh quốc tế;
--	--	--	--

	Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề; sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề tài trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng ở phạm vi quốc gia, khu vực và quốc tế Có kỹ năng ngoại ngữ có thể hiểu được các báo cáo phức tạp thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng, bao gồm cả việc trao đổi học thuật. Có thể giao tiếp, trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ trôi chảy, thành thạo với người bản ngữ. Có thể viết được các báo cáo khoa học, báo cáo chuyên ngành; có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, phân tích quan điểm về sự lựa chọn các phương án khác nhau. Có kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm nghiên cứu định lượng để có thể dự báo và định hướng các vấn đề nổi bật trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng trong từng thời kỳ. Từ đó nghiên cứu sinh có thể hoàn thành xuất sắc các chuyên đề tiến sĩ, luận án NCS theo	quản lý, đặc biệt là kỹ năng phân tích dữ liệu, để lập kế hoạch kinh doanh, hoạch định chính sách trong quá trình quản trị doanh nghiệp. Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các báo cáo hay phát biểu các chủ đề liên quan đến chuyên ngành quản trị kinh doanh; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn bằng ngoại ngữ. ❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh và đề xuất những sáng kiến có giá trị. Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao. 2. Ngành TC-NH: 2.1 Định hướng nghiên cứu: Mục tiêu chung của chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng theo định hướng nghiên cứu là trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu và phương pháp nghiên cứu hiện đại để có khả năng nghiên cứu độc lập và dẫn dắt chuyên môn thuộc lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Sau khi học xong, người học có khả năng thực hiện công việc ở các vị trí nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và hoạch định	Logistics và quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu). – Có khả năng thực hành các nghiệp vụ; đánh giá hoạt động nghề nghiệp và vận dụng những thành tựu về khoa học công nghệ để giải quyết những công việc phát sinh từ thực tế hoạt động kinh doanh quốc tế thuộc chuyên ngành đào tạo (Thương mại quốc tế; Quản trị kinh doanh quốc tế: Logistics và quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu). ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc hoạch định, tổ chức thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh quốc tế và định hướng, thích nghi với môi trường hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 4. Ngành Tài chính - Ngân hàng ▪ Kiến thức – Vận dụng được những kiến thức công nghệ thông tin, khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Phân tích được những lý thuyết kinh tế vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Phân tích được chính sách và những vấn đề thực tiễn
--	--	--	--

	phương pháp nghiên cứu hiện đại, mang ý nghĩa thực tiễn và khoa học. 2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn; có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.	chính sách cho các cơ quan chính phủ hoặc tổ chức thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. ❖ Về kiến thức: Cung cấp phương pháp luận khoa học, những kiến thức ngành Tài chính – Ngân hàng. Cung cấp những kiến thức chuyên sâu thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. ❖ Về kỹ năng: Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về tài chính ngân hàng để phát hiện và đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. Trang bị những kỹ năng cần thiết cho hoạt động nghiên cứu độc lập, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới trong lĩnh vực Tài chính -Ngân hàng. Hoạch định các chính sách, chiến lược trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Có kỹ năng trong việc truyền đạt tri thức dựa trên các kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. ❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Tôn trọng đạo đức khoa học và có trách nhiệm nghề nghiệp cũng như trách nhiệm chuyên môn, có tinh thần học tập suốt đời. 2.2. Định hướng ứng dụng:	chuyên môn sâu có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và các kỹ năng lập luận, vận dụng các kiến thức chung nền tảng vào giải quyết các công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. – Có khả năng sử dụng các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ phù hợp của ngành Tài chính ngân hàng để có thể giải quyết các công việc chuyên môn trong thực tiễn. Có khả năng cập nhật kiến thức mới, tinh thần học tập suốt đời nhằm đáp ứng nhu cầu công việc. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia. – Có đủ năng lực làm việc trong môi trường chuyên nghiệp chuyên sâu và chịu trách nhiệm đối với các quyết định của cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 5. Ngành Kế toán 5.1. Kế toán doanh nghiệp
--	--	---	--

			Mục tiêu chung của chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng theo định hướng ứng dụng là trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu của lĩnh vực TC-NH theo từng chuyên ngành (Tài chính - Ngân hàng, Tài chính công, Bảo hiểm, Hải quan, Thẩm định giá, Thuế, Kho bạc). Chương trình cũng trang bị những kỹ năng cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp để vận hành, quản lý, phát hiện và xử lý các vấn đề thực tiễn trong một loại hình doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp có hiệu quả. Chương trình cũng đào tạo các học viên có khả năng trở thành các doanh nhân, nhà lãnh đạo tổ chức với tầm nhìn và tri thức về Tài chính - Ngân hàng trong môi trường kinh doanh toàn cầu. Khi có nhu cầu, người học có thể học bổ sung một số phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. ❖ Về kiến thức: Cung cấp phương pháp luận khoa học, những kiến thức ngành Tài chính – Ngân hàng Cung cấp những kiến thức chuyên sâu theo từng chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, Tài chính công, Bảo hiểm, Hải quan, Thẩm định giá, Thuế, Kho bạc. ❖ Về kỹ năng:	▪ Kiến thức – Có kiến thức cơ bản về tự nhiên và xã hội, chính trị, pháp luật liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán; – Có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin phục vụ trong lĩnh vực kế toán; – Có kiến thức lý thuyết và thực hành chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp; – Có kiến thức quản lý, điều hành liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của các lĩnh vực liên quan vào công việc; – Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong công việc; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng Tiếng Anh. – Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để thực hiện tốt công việc kế toán; – Có kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổ chức và phối hợp đội nhóm cũng như ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ theo yêu cầu các vị trí việc làm của nghề nghiệp kế toán. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Tự tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực kế toán kiểm toán và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; Ý thức học tập và tiếp tục nghiên cứu ở các
--	--	--	---	--

			Trang bị những kỹ năng cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp để vận hành và quản lý một loại hình doanh nghiệp chuyên nghiệp có hiệu quả. Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về tài chính ngân hàng để phát hiện và đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; Truyền đạt tri thức dựa trên các kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng, có kỹ năng thảo luận các vấn đề thực tiễn với nhà chuyên môn và khoa học hoặc với người cùng ngành tài chính ngân hàng và với những người khác. ❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Tôn trọng pháp luật và có trách nhiệm nghề nghiệp cũng như trách nhiệm chuyên môn, có tinh thần học tập suốt đời. 3. Ngành Quản lý kinh tế: Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Quản lý kinh tế nhằm giúp cho học viên nâng cao kiến thức Quản lý kinh tế, có khả năng làm chủ được kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực quản lý kinh tế. ❖ Về kiến thức: Cung cấp kiến thức mới theo hướng	cấp học cao hơn hoặc theo học các chương trình để được cấp các chứng chỉ nghề nghiệp; – Làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Có phong cách làm việc chuyên nghiệp; Thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế – xã hội và các yêu cầu đổi mới trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 5.2. Kiểm toán ▪ Kiến thức – Có kiến thức cơ bản về tự nhiên và xã hội, chính trị, pháp luật liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán; – Có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin phục vụ trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán. – Có kiến thức lý thuyết và thực hành chuyên sâu trong lĩnh vực kiểm toán; – Có kiến thức quản lý, điều hành liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của các lĩnh vực liên quan vào công việc. – Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong công việc; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng Tiếng Anh. – Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để thực hiện tốt công việc kiểm toán. – Có kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổ chức, và phối hợp
--	--	--	--	--

			chuyên sâu về kinh tế và quản lý kinh tế, có thể đảm nhiệm công việc với vai trò là một chuyên gia trong lĩnh vực quản lý kinh tế. Phát triển tư duy phản biện, làm chủ kiến thức để có thể giải quyết những tình huống và các vấn đề thực tiễn của các cơ quan quản lý nhà nước trong môi trường toàn cầu hóa. ❖ Về kỹ năng: Kỹ năng cần thiết về quản lý kinh tế như kỹ năng hoạch định, lập kế hoạch và tổ chức thực thi các chiến lược, chính sách về quản lý kinh tế. Kỹ năng tư duy, phản biện, nghiên cứu độc lập, tổng hợp, cập nhật kiến thức, phân tích và phản biện các chính sách hiện hành. Kỹ năng đánh giá, phát hiện, giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực quản lý kinh tế. ❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Khả năng sáng tạo, tổ chức các công việc quản lý một cách độc lập tại các cơ quan quản lý nhà nước; khả năng tổ chức, phối hợp và làm việc theo nhóm, phát triển nhóm để thực hiện những công việc được giao một cách hiệu quả. Tự tin, linh hoạt, khéo léo khi giao tiếp với đối tác, đối tượng quản lý đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu của đối tác, đối tượng quản lý.	đội nhóm cũng như ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ theo yêu cầu các vị trí việc làm của nghề kiểm toán ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Tự tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực kế toán kiểm toán và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; – Làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Có phong cách làm việc chuyên nghiệp; Thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế – xã hội và các yêu cầu đổi mới trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 6. Ngành Marketing ▪ Kiến thức – Có hiểu biết hiểu về văn hóa, kinh tế - xã hội, chính trị - pháp luật, công nghệ, tài chính và quản lý để vận dụng vào các hoạt động marketing trong doanh nghiệp; – Có kiến thức về ngành marketing và kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành đào tạo bao gồm quản trị marketing, truyền thông marketing, quản trị thương hiệu để có thể lập
--	--	--	---	---

			Khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	kế hoạch, thực hiện và đo lường đánh giá các hoạt động marketing, truyền thông marketing; truyền thông thương hiệu và quản trị thương hiệu. – Có kiến thức công nghệ thông tin để áp dụng vào hoạt động marketing trong kỷ nguyên số hóa. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Phát triển kỹ năng phân tích, lập kế hoạch, tổ chức, thực thi và đánh giá các hoạt động marketing; truyền thông marketing, quản trị thương hiệu; – Có kỹ năng chỉ đạo, giám sát và đánh giá chất lượng kết quả công việc của nhân sự thực hiện công việc; có kỹ năng lãnh đạo, làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết phục, giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện; – Nắm vững và vận dụng thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng ngoại ngữ, tin học nhằm mục đích hỗ trợ cho các hoạt động nghề nghiệp; từ đó nâng cao vốn sống, tăng khả năng thích nghi, hòa nhập với môi trường toàn cầu để phát huy tối đa năng lực cá nhân; – Sử dụng các kỹ thuật, công cụ hiện đại, tích hợp trong quản trị marketing, quản trị thương hiệu và truyền thông marketing của doanh nghiệp. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Sinh viên được đào tạo về ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước và quy định của tổ chức; hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp; tinh thần trách nhiệm với xã hội
--	--	--	---	---

				và cộng đồng; – Sinh viên được đào tạo để phát triển khả năng tự chủ trong công việc, có trách nhiệm thực hiện tốt công việc của mình một cách sáng tạo; có khả năng tự chủ trong việc tiếp cận, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực marketing; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, có thái độ tích cực, tinh thần tự học và học tập suốt đời. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 7. Ngành Ngôn ngữ Anh ▪ Kiến thức – Có kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, khoa học chính trị, và kinh tế để có thể tiếp thu kiến thức chuyên môn và tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn. – Có kiến thức về công nghệ thông tin, ngoại ngữ 2, văn hoá Anh - Mỹ đáp ứng yêu cầu trong công việc. – Có kiến thức vững chắc về lý thuyết và thực hành ngôn ngữ Anh đạt chuẩn C1 trong môi trường kinh doanh. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Có kỹ năng tư duy: Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các vấn đề và đề xuất các giải pháp phù hợp và hợp lý. – Có kỹ năng học vấn: Sử dụng được kiến thức thuộc các lĩnh vực: Ngôn ngữ, văn hóa Anh - Mỹ, kinh tế, và công nghệ thông tin đã được trang bị trong chương trình đào tạo để làm việc hiệu quả. – Có kỹ năng cá nhân: Các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc
--	--	--	--	--

				nhóm; kỹ năng tin học ứng dụng. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp. – Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. – Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, sử dụng hiệu quả thời gian biểu của cá nhân; có năng lực sáng tạo và phát triển nghề nghiệp. ▪ Trình độ Tin học Đạt trình độ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 8. Ngành Kinh tế ▪ Kiến thức – Cung cấp cho sinh viên kiến thức kinh tế và quản lý kinh tế theo hướng chuyên sâu, đủ khả năng tiếp cận và xử lý những công việc đảm nhận trong lĩnh vực quản lý kinh tế. – Làm chủ kiến thức để có thể giải quyết những tình huống và các vấn đề thực tiễn về quản lý kinh tế trong các cơ quan quản lý kinh tế, các tổ chức kinh tế trong môi trường toàn cầu hóa. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Kỹ năng áp dụng những kiến thức chuyên sâu về kinh tế và quản lý kinh tế để giải quyết các vấn đề về kinh tế và quản lý kinh tế trong thực tiễn.
--	--	--	--	---

				– Kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân tích một cách độc lập, tổ chức công việc khoa học, lập kế hoạch, quản lý thời gian hiệu quả. – Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, đàm phán, làm việc nhóm, soạn thảo văn bản, phân tích, dự báo, giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý kinh tế. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Tự tin, linh hoạt, trung thực, trách nhiệm, cẩn thận, tin cậy, chuyên nghiệp trong hoạt động chuyên môn; khả năng tổ chức, phối hợp và làm việc theo nhóm để hoàn thành những công việc được giao đạt yêu cầu. – Khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 9. Ngành Toán kinh tế ▪ Kiến thức – Vận dụng được những kiến thức toán học, khoa học kinh tế xã hội cơ bản vào lĩnh vực Tài chính, Kinh tế. – Sử dụng được những mô hình Toán học và công cụ định lượng vào Tài chính, Kinh tế.
--	--	--	--	---

				– Phân tích và dự báo được những vấn đề chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực Tài chính, Kinh tế dựa vào các mô hình và phương pháp Toán học. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Sử dụng được ngoại ngữ, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến ngành Toán kinh tế để có thể làm việc trong môi trường đa ngành và đa văn hóa. – Có khả năng sử dụng thông thạo phần mềm chuyên dụng và các ngôn ngữ lập trình hỗ trợ giải quyết các bài toán trong lĩnh vực Tài chính, Kinh tế. – Có khả năng cập nhật kiến thức mới nhằm đáp ứng nhu cầu công việc và học tập nâng cao trình độ. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Sinh viên được đào tạo về ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước và quy định của tổ chức; hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp; có đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm với xã hội. – Sinh viên được đào tạo để phát triển khả năng tự chủ trong công việc, có trách nhiệm thực hiện tốt công việc của mình một cách sáng tạo; có khả năng tự chủ trong việc tiếp cận, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong doanh nghiệp; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ của bản thân. ▪ Trình độ ngoại ngữ
--	--	--	--	--

				Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 10. Ngành Luật kinh tế ▪ Kiến thức – Vận dụng được những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội, ngoại ngữ, công nghệ thông tin và pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực pháp luật về đầu tư - kinh doanh. – Phân tích được các học thuyết, nguyên tắc, quan điểm của những lĩnh vực pháp luật nền tảng. – Đánh giá được các quy định pháp luật của ngành luật kinh tế và dự báo khuynh hướng phát triển của chính sách, pháp luật kinh tế. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ và các kỹ năng mềm vào các công việc chuyên môn. – Thể hiện thành thạo các kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử phù hợp với yêu cầu và hoàn cảnh làm việc. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Tu dưỡng đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, bảo vệ lợi ích chính đáng của tổ
--	--	--	--	--

				chức và an ninh quốc gia. – Cập nhật các quy định mới của pháp luật, chủ động học tập suốt đời nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 11. Ngành Hệ thống thông tin quản lý ▪ Kiến thức – Có kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, khoa học chính trị, kinh tế, kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin và quản trị hệ thống thông tin để có thể tiếp thu kiến thức giáo dục nghề nghiệp và tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn. – Có kiến thức tổng quát về sự phối hợp giữa các yếu tố công nghệ, quản trị và con người trong một hệ thống thông tin quản lý, vận dụng các hệ thống thông tin quản lý trong việc giải quyết các vấn đề quản lý, quản trị của tổ chức. – Có kiến thức chuyên sâu về phát triển, quản trị hệ thống thông tin và ngôn ngữ lập trình để vận dụng vào lĩnh vực tư vấn giải pháp, thiết kế, vận hành hệ thống thông tin trong tổ chức, doanh nghiệp. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Phát triển được năng lực ngoại ngữ, kỹ năng mềm cần thiết để triển khai các hệ thống thông tin trong tổ chức, doanh nghiệp. – Có khả năng sử dụng các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ phù hợp của ngành Hệ thống thông tin quản lý để có thể giải quyết các công việc chuyên môn trong thực tiễn. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian
--	--	--	--	--

				– Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia, phát triển được năng lực và phẩm chất cá nhân, trách nhiệm xã hội. – Có khả năng tự chủ trong việc tiếp cận, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ của bản thân ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.. B. CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC THÙ 12. Ngành Quản trị khách sạn ▪ Kiến thức – Người học được trang bị những kiến thức cần thiết về toán kinh tế, kinh tế học nói chung và kinh tế du lịch nói riêng, văn hóa, xã hội, pháp luật, nhân văn và khả năng giao tiếp tốt phục vụ cho công việc. Đặc biệt là có khả năng giao tiếp tốt bằng Anh ngữ trong lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống. ▪ Kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Người học có khả năng giao tiếp tốt và kỹ năng thuyết phục nhiều đối tượng khách hàng trong môi trường đa văn hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng cũng như có ý tưởng thiết kế các sản phẩm hay dịch vụ mới trong lĩnh vực khách sạn - nhà hàng. – Người học đạt được năng lực sử dụng tốt tin học văn phòng
--	--	--	--	--

				(Word, Excel, Power Point). Ngoài việc sử dụng được tin học văn phòng, người học còn được trang bị thêm kỹ năng vận hành phần mềm quản lý khách sạn. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Người học có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, thích ứng nhanh chóng với những thay đổi của môi trường làm việc. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 13. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành ▪ Kiến thức – Có kiến thức cơ bản về chính trị, khoa học, xã hội, toán học, công nghệ thông tin và những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành. – Có kỹ năng quản lý, điều hành và giám sát các nghiệp vụ cơ bản trong các đơn vị kinh doanh lữ hành (Điều hành, hướng dẫn viên, sale tour...) và các đơn vị dịch vụ khác; đồng thời, tham gia xây dựng, phản biện và thực thi các chiến lược, dự án, kế hoạch của doanh nghiệp liên quan đến mảng kinh doanh lữ hành. – Có tinh thần làm việc trách nhiệm, ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, có phẩm chất chính trị và ý thức rèn luyện
--	--	--	--	--

				sức khỏe tốt vì sự phát triển bền vững của xã hội và hội nhập quốc tế. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Nắm vững và vận dụng thành thạo kiến thức để giải quyết các vấn đề trong phạm vi nghề nghiệp liên quan tới quản trị và kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành; khởi sự và phát triển doanh nghiệp; văn hóa doanh nghiệp và kinh doanh bền vững; quản trị tri thức và đổi mới sáng tạo. – Sử dụng các kỹ thuật, công cụ hiện đại, tích hợp trong quá trình quản trị kinh doanh và phát triển doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành. – Nắm vững và vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm, kỹ năng ngoại ngữ, tin học nhằm mục đích hỗ trợ cho các hoạt động nghề nghiệp; từ đó nâng cao vốn sống, tăng khả năng thích nghi, hòa nhập với môi trường toàn cầu để phát huy tối đa năng lực cá nhân. ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Sinh viên được đào tạo về ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước và quy định của tổ chức; hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp; có đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm với xã hội. – Sinh viên được đào tạo để phát triển khả năng tự chủ trong công việc, có trách nhiệm thực hiện tốt công việc của mình một cách sáng tạo; có khả năng tự chủ trong việc tiếp cận, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực
--	--	--	--	---

				quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ của bản thân; có thái độ hợp tác, phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 14. Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống ▪ Kiến thức – Người học được trang bị những kiến thức cần thiết về toán kinh tế, kinh tế học, chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, nhân văn và khả năng giao tiếp tốt phục vụ cho công việc. – Người học có khả năng làm việc tại bộ phận bếp (chế biến món ăn, vệ sinh an toàn thực phẩm, quản trị chuỗi cung ứng thực phẩm,...), bộ phận nhà hàng (ng nghiệp vụ phục vụ tại bàn, tổ chức hội nghị và sự kiện, quản trị ẩm thực, rượu và món ăn, quản trị đầu tư nhà hàng,...), bộ phận bar (ng nghiệp vụ pha chế đồ uống, quản trị và vận hành bar,...) bộ phận nhân sự, bộ phận kinh doanh và marketing, ... trong các cơ sở kinh doanh ăn uống, nhà hàng tiêu chuẩn quốc tế và các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch. ▪ Các kỹ năng ❖ Kỹ năng cứng: – Người học có khả năng giao tiếp tốt và kỹ năng thuyết phục nhiều đối tượng khách hàng trong môi trường đa văn hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Đặc biệt là có khả năng giao tiếp tốt bằng Anh ngữ trong lĩnh vực nhà hàng và dịch vụ ăn uống. – Người học đạt được năng lực sử dụng tốt tin học văn phòng
--	--	--	--	--

				(Word, Excel, Power Point). ❖ Kỹ năng mềm: – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Người học có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, thích ứng nhanh chóng với những thay đổi của môi trường làm việc. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.. ▪ Trình độ Tin học Có chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). C. CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO 1. Ngành Bất động sản ▪ Kiến thức: – Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản trong khoa học xã hội và tự nhiên vào lĩnh vực bất động sản. – Phân tích và vận dụng được những lý thuyết kinh tế nói chung và BĐS nói riêng trong lĩnh vực bất động sản. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Làm chủ, thực hiện được những nghiệp vụ chuyên môn căn bản liên quan đến các hoạt động bất động sản. – Sử dụng được ngoại ngữ, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến chuyên ngành bất động sản để có thể làm việc trong môi trường toàn cầu và hội nhập. ❖ Kỹ năng mềm
--	--	--	--	--

				– Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Ý thức trách nhiệm cao, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích của khách hàng và quốc gia. – Liên tục cập nhật kiến thức mới, làm chủ khả năng tự đào tạo với thái độ học tập suốt đời để nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu phát triển của công việc. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) 2. Ngành Quản trị kinh doanh ▪ Kiến thức: – Có kiến thức thực tiễn và nền tảng về luật pháp, kinh tế, quản trị và kinh doanh; nắm vững và đáp ứng được yêu cầu của các quy luật kinh tế thị trường và những đặc điểm của sản xuất, lưu thông hàng hóa, hoạt động quản trị kinh doanh hàng hóa, dịch vụ ở trong nước và trên thị trường thế giới. – Có kiến thức chuyên sâu về lãnh đạo, quản trị và điều hành doanh nghiệp; khởi sự và phát triển kinh doanh; văn hóa doanh nghiệp và kinh doanh bền vững; quản trị tri thức và đổi mới sáng tạo trong nền kinh tế thị trường; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường trong nước và quốc tế.
--	--	--	--	---

				– Cập nhật kiến thức mới, đương đại về lãnh đạo, quản trị và điều hành doanh nghiệp; khởi sự và phát triển kinh doanh để có thể vận dụng hiệu quả trong điều kiện môi trường hội nhập. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Nắm vững và vận dụng thành thạo kỹ năng giải quyết các vấn đề trong phạm vi nghề nghiệp liên quan tới quản trị và kinh doanh; khởi sự và phát triển doanh nghiệp; văn hóa doanh nghiệp và kinh doanh bền vững; quản trị tri thức và đổi mới sáng tạo. – Sử dụng các kỹ thuật, công cụ hiện đại, tích hợp trong quá trình quản trị kinh doanh và phát triển doanh nghiệp. – Nắm vững và vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm, đặc biệt là kỹ năng ngoại ngữ, tin học nhằm mục đích hỗ trợ cho các hoạt động nghề nghiệp; từ đó nâng cao vốn sống, tăng khả năng thích nghi, hòa nhập với môi trường toàn cầu để phát huy tối đa năng lực cá nhân. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Sinh viên được đào tạo về ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước và quy định của tổ chức; hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp; có đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm với xã hội. – Sinh viên được đào tạo để phát triển khả năng tự chủ trong công việc, có trách nhiệm thực hiện tốt công việc của mình một cách sáng tạo; có khả năng tự chủ trong việc tiếp cận,
--	--	--	--	--

				tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc với nhiều thay đổi trong bối cảnh hội nhập quốc tế, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ của bản thân; có thái độ hợp tác, trách nhiệm trong công việc và tinh thần phụng sự đất nước. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 3. Ngành Kế toán ▪ Kiến thức: – Có kiến thức cơ bản về tự nhiên và xã hội, chính trị, pháp luật liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán; – Có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin phục vụ trong lĩnh vực kế toán; – Có kiến thức lý thuyết và thực hành chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp; – Có kiến thức quản lý, điều hành liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của các lĩnh vực liên quan vào công việc; – Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong công việc một cách thành thạo, kể cả những trao đổi thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân; Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ. – Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để thực hiện tốt công việc kế toán; – Có kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổ chức và phối hợp đội
--	--	--	--	---

				nhóm, kỹ năng nghiên cứu khoa học cũng như ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ theo yêu cầu các vị trí việc làm của nghề nghiệp kế toán ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Tự tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực kế toán kiểm toán và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; Ý thức học tập và tiếp tục nghiên cứu ở các cấp học cao hơn hoặc theo học các chương trình để được cấp các chứng chỉ nghề nghiệp; – Làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Có phong cách làm việc chuyên nghiệp; Thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế – xã hội và các yêu cầu đổi mới trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 4. Ngành Kinh doanh quốc tế ▪ Kiến thức: – Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, các quy luật tự nhiên, xã hội và pháp luật trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh quốc tế; các kiến thức về công nghệ thông tin và ngoại ngữ để tiếp thu kiến thức giáo dục
--	--	--	--	--

				nghề nghiệp thuộc ngành kinh doanh quốc tế và có khả năng tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; – Có kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu và có khả năng vận dụng chúng để giải quyết các công việc phức tạp phát sinh từ thực tiễn hoạt động kinh doanh quốc tế thuộc chuyên ngành đào tạo Thương mại quốc tế. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin và thành thạo ngoại ngữ (tiếng Anh) để thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh quốc tế thuộc chuyên ngành đào tạo thương mại quốc tế; – Có khả năng thực hành các nghiệp vụ; đánh giá hoạt động nghề nghiệp và vận dụng những thành tựu về khoa học công nghệ để giải quyết những công việc phức tạp phát sinh từ thực tế hoạt động thương mại quốc tế. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc hoạch định, tổ chức thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh quốc tế và định hướng, thích nghi với môi trường hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word,
--	--	--	--	--

				Microsoft Excel) 5. Ngành Marketing ▪ Kiến thức: – Hiểu biết về văn hóa, kinh tế - xã hội, chính trị - pháp luật, công nghệ, tài chính và quản lý để vận dụng vào các hoạt động Marketing. – Vận dụng kiến thức thực tiễn về ngành Marketing, kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành quản trị Marketing, chuyên ngành truyền thông Marketing để có thể lập kế hoạch, thực hiện và đo lường đánh giá các hoạt động Marketing. – Vận dụng kiến thức công nghệ thông tin để áp dụng vào hoạt động Marketing trong kỷ nguyên số hóa. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Nắm vững và vận dụng thành thạo kỹ năng phân tích, lập kế hoạch, tổ chức, thực thi và đánh giá các hoạt động quản trị Marketing; truyền thông Marketing. – Vận dụng kỹ năng chỉ đạo, giám sát và đánh giá chất lượng kết quả công việc của nhân sự thực hiện công việc. – Vận dụng kỹ năng chỉ đạo, làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết phục, giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện. – Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc trong kỷ nguyên hội nhập. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm
--	--	--	--	---

				– Chủ động trong công việc, trách nhiệm trong công việc, sẵn sàng tự chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm với nhóm; – Sẵn sàng phối hợp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; – Có tinh thần cầu tiến, tích cực, ham học hỏi và tinh thần học tập nghiên cứu suốt đời và khát vọng khởi nghiệp. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) 6. Ngành Tài chính – Ngân hàng ▪ Kiến thức: – Vận dụng được những kiến thức công nghệ thông tin, khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. – Vận dụng được những lý thuyết kinh tế vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng vào vận hành của tổ chức và công việc cá nhân. – Phân tích được các chính sách và những vấn đề thực tiễn chuyên môn sâu, đề xuất các sáng kiến có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Có kỹ năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ và các kỹ năng lập luận, vận dụng các kiến thức chung nền tảng vào giải quyết các công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. – Có khả năng sử dụng các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ thuần thực phù hợp của ngành Tài chính – Ngân hàng để có thể giải quyết các công việc chuyên môn trong thực tiễn.
--	--	--	--	---

				Có khả năng cập nhật kiến thức mới, tinh thần học tập suốt đời nhằm đáp ứng nhu cầu công việc. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia. – Có đủ năng lực làm việc trong môi trường chuyên nghiệp chuyên sâu và chịu trách nhiệm đối với các quyết định của cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Chủ động tự nghiên cứu, tự học tập và có đủ kiến thức để thực hiện các công việc đảm nhiệm tại các ngân hàng, định chế tài chính, doanh nghiệp. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). D. CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO TIẾNG ANH TOÀN PHẦN 1. Ngành Kinh doanh quốc tế ▪ Kiến thức – Nắm vững và vận dụng được những kiến thức cơ bản về pháp luật, khoa học kinh tế, xã hội, kinh doanh và quản trị vào quá trình kinh doanh nói chung và vận hành kinh doanh quốc tế nói riêng trong nền kinh tế. – Nắm vững và vận dụng được những kiến thức nền tảng và
--	--	--	--	--

				chuyên sâu về kinh doanh quốc tế và quản trị kinh doanh quốc tế áp dụng trong quá trình quản trị các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. – Liên tục cập nhật kiến thức mới, làm chủ khả năng tự đào tạo với thái độ học tập suốt đời để nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu phát triển kiến thức kinh doanh quốc tế và quản trị kinh doanh quốc tế trong bối cảnh kinh doanh và cạnh tranh thay đổi. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Có kỹ năng thực hành tốt những vấn đề thuộc chuyên môn và nghiệp vụ chuyên môn căn bản và nâng cao về kinh doanh quốc tế, quản trị kinh doanh quốc tế trong doanh nghiệp và quản trị các phân hành đảm bảo cho doanh nghiệp hoạt động hiệu quả. – Sử dụng thành thạo tiếng Anh, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh quốc tế để có thể làm việc trong môi trường toàn cầu, sánh vai cùng các đồng nghiệp Đông Nam Á và khu vực. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Mức tự chủ và trách nhiệm – Có ý thức trách nhiệm cao, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, đạo đức trong kinh doanh cũng như ý thức bảo vệ lợi ích chính đáng của khách hàng, của doanh nghiệp và của quốc gia. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
--	--	--	--	--

				▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 2. Ngành Marketing ▪ Kiến thức – Vận dụng được những kiến thức cơ bản trong khoa học kinh tế, kinh doanh và quản trị kinh doanh vào lĩnh vực Marketing. – Phân tích và vận dụng được những lý thuyết kinh tế, kinh doanh nói chung và Marketing nói riêng áp dụng trong lĩnh vực Marketing trong môi trường toàn cầu. – Làm chủ, thực hiện tốt những vấn đề thuộc chuyên môn đạt chuẩn mực quốc tế, sánh vai cùng với các sinh viên trong khu vực Đông Nam Á. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng: – Sử dụng thành thạo tiếng Anh, đủ năng lực làm trong môi trường toàn cầu và hội nhập.. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Thái độ: – Ý thức trách nhiệm cao, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích của khách hàng và quốc gia. – Liên tục cập nhật kiến thức mới, làm chủ khả năng tự đào tạo với thái độ học tập suốt đời để nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu phát triển của công việc ▪ Trình độ ngoại ngữ
--	--	--	--	--

				Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel). 3. Ngành Quản trị kinh doanh ▪ Kiến thức – Trình bày được những kiến thức cơ bản trong khoa học kinh tế, xã hội, kinh doanh và quản trị vào lĩnh vực kinh doanh nói chung và quản trị kinh doanh trong doanh nghiệp nói riêng. – Phân tích và vận dụng được những lý thuyết nền tảng về kinh doanh và quản trị kinh doanh áp dụng trong quá trình quản trị các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; đặc biệt có thể làm việc và vận dụng ở các công ty đa quốc gia. – Làm chủ, thực hiện tốt những vấn đề thuộc chuyên môn và nghiệp vụ chuyên môn căn bản và nâng cao liên quan đến các hoạt động quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp. ▪ Kỹ năng: ❖ Kỹ năng cứng – Thông thạo tiếng Anh, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến chuyên ngành quản trị kinh doanh để có thể làm việc trong môi trường toàn cầu và hội nhập. ❖ Kỹ năng mềm – Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian – Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm – Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả – Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định – Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm – Kỹ năng Tư duy sáng tạo ▪ Thái độ: – Ý thức trách nhiệm cao, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp,
--	--	--	--	--

				cũng như ý thức bảo vệ lợi ích của khách hàng, của doanh nghiệp và quốc gia. – Liên tục cập nhật kiến thức mới, làm chủ khả năng tự đào tạo với thái độ học tập suốt đời để nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu phát triển của công việc trong bối cảnh kinh doanh và cạnh tranh thay đổi. ▪ Trình độ ngoại ngữ Đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. ▪ Trình độ Tin học Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS (Microsoft Office Specialist) cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel).
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Trường bố trí phòng làm việc riêng cho giáo sư, nghiên cứu sinh. - Trường trang bị cơ sở dữ liệu công trình khoa học trong và ngoài nước cho học viên cao học. - Trường tài trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh thông qua đề tài cấp cơ sở. - Bố trí cố vấn học tập để theo dõi, đánh giá tiến độ, chất lượng học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh.	- Chế độ giảm học phí cho cựu sinh viên, học viên của Trường và giảm học phí cho học viên cao học có người thân đã/đang học cao học tại Trường. - Thời gian học tập linh hoạt, phù hợp cho các đối tượng đang làm việc. - Bố trí cố vấn học tập cho từng lớp để theo dõi, đánh giá tiến độ, chất lượng học tập của học viên. - Thư viện và các tiện ích phục vụ khác được vận hành phù hợp với đặc điểm của học viên cao học. - Trường trang bị cơ sở dữ liệu công trình khoa học trong và ngoài nước cho học viên cao học.	Người đang theo học tại Trường, ngoài việc được sử dụng các điều kiện cơ sở vật chất như: ký túc xá, thư viện, phòng thực hành máy tính..., còn được hỗ trợ, khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các hoạt động như sau: ▪ Chế độ, chính sách đối với sinh viên - Các chế độ, chính sách đối với sinh viên được thực hiện trên tinh thần công khai, công bằng và đúng quy định. Tổ chức xét khen thưởng, kỷ luật sinh viên được tiến hành thường xuyên và đúng quy chế; - Thực hiện Quyết định 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về công tác vay vốn tín dụng đối với học sinh, sinh viên, bằng nhiều biện pháp và hình thức, các đơn vị chức năng phối hợp chặt chẽ để tuyên truyền, phổ biến rộng rãi cho sinh viên, hỗ trợ thủ tục để sinh viên vay vốn. - Nhà trường trích lập Quỹ hỗ trợ sinh viên năm học 2022 - 2023: 9.986.397.500 đồng. - Xét miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ, năm học 2022 – 2023 miễn giảm học phí cho 319 lượt sinh viên với số tiền: 2.035.160.000 đồng. Ngoài ra, xét theo quy chế chi tiêu nội bộ, miễn giảm học phí cho sinh viên là con cán bộ viên chức đang công tác tại trường cho 25 lượt sinh viên với số tiền:

				187.000.000 đồng. - Cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên xếp loại Khá, Giỏi, Xuất sắc mỗi học kỳ, năm học 2022 – 2023 đã cấp học bổng cho 3.135 lượt sinh viên với số tiền 34.354.561.000 đồng. - Trợ cấp xã hội cho các đối tượng chính sách bao gồm: sinh viên người dân tộc ít người sống ở vùng cao; sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ; sinh viên là người tàn tật; sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; về kinh tế vượt khó học tập, năm học 2022 – 2023 trợ cấp xã hội cho 182 lượt sinh viên với số tiền: 78.400.000 đồng. - Hỗ trợ học phí từ Quỹ hỗ trợ sinh viên cho đối tượng sinh viên nghèo vượt khó học tập, sinh viên tại các địa phương gặp thiên tai, dịch bệnh năm học 2022 – 2023 đã hỗ trợ cho 987 lượt sinh viên với số tiền 3.252.080.000 đồng. - Hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, năm học 2022 – 2023 cho 61 lượt sinh viên với số tiền 218.136.000 đồng. - Trợ cấp đột xuất cho sinh viên bị tai nạn, bị mất, năm học 2022 – 2023 cho 01 lượt sinh viên với số tiền 1.000.000 đồng. - Khen thưởng cuối khóa cho sinh viên chính quy tốt nghiệp có thành tích cao trong học tập và rèn luyện, năm học 2022 – 2023 khen thưởng cho 1.729 sinh viên với số tiền 1.413.000.000 đồng. - Khen thưởng cho sinh viên chính quy có thành tích cao trong kỳ xét tuyển vào Trường, năm học 2022 – 2023 cho 101 sinh viên đạt danh hiệu thủ khoa, á khoa và điểm cao (học bổng tài năng) với số tiền 1.441.050.000 đồng. - Ngoài ra còn thực hiện khen thưởng và các chế độ chính sách khác cho sinh viên chính quy năm học 2022 – 2023 cho 1.358 sinh viên với số tiền 258.500.000 đồng. - Thực hiện trợ cấp Ban cán sự lớp năm học 2022 – 2023 cho 1.180 lượt sinh viên với số tiền 356.400.000 đồng. ▪ Nghiên cứu khoa học sinh viên
--	--	--	--	---

				- Nhà trường thường xuyên phổ biến các hoạt động NCKH, giải thưởng, các cuộc thi NCKH đến sinh viên. Kế hoạch NCKH triển khai đến tất cả sinh viên đang theo học Chương trình đại trà, Chương trình chất lượng cao, Chương trình đặc thù và Chương trình chất lượng cao tiếng Anh toàn phần của Trường. - Trường luôn khuyến khích và tạo điều kiện giúp sinh viên tham gia các công trình nghiên cứu khoa học. Hiện nay, các hoạt động NCKH dành cho sinh viên được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng: đề tài NCKH các cấp (cấp trường, cấp thành phố, cấp Bộ), tham gia các cuộc thi Olympic, tham gia viết bài tạp chí, Hội nghị khoa học kinh tế trẻ của Thành đoàn TPHCM, Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế. Số lượng sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học không ngừng tăng lên trong những năm gần đây và hằng năm đều đạt nhiều giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học các cấp như giải KHCN dành cho sinh viên của Bộ GD&ĐT, giải thưởng sinh viên NCKH-Eureka của Thành đoàn TP.HCM,... ▪ Các cuộc thi học thuật Nhà trường đã tổ chức nhiều cuộc thi học thuật dành cho sinh viên như: - Trong năm 2022 – 2023, tổ chức 32 sân chơi và các cuộc thi học thuật với 02 cuộc thi học thuật quy mô cấp trường, 21 hội thảo chuyên ngành, 11 hội thảo về Nghiên cứu khoa học Trong năm học 2022 – 2023, Đoàn trường đã chỉ đạo Đoàn khoa Kinh tế - Luật đăng cai tổ chức thành công hội thi Ứng dụng thống kê trong nghiên cứu khoa học cuộc thi học thuật cấp trường lần đầu tiên được tổ chức tại trường Đại học Tài chính – Marketing. Cuộc thi Học thuật Luật sư tài năng. Chỉ đạo đoàn khoa Du lịch tổ chức thành công cuộc thi Young Eventer’s Sight – SCRAMBLE - cuộc thi học thuật chuyên ngành Quản trị Tổ chức sự kiện và chỉ đạo Đoàn khoa Thâm định giá – kinh doanh bất động sản tổ chức thành công Chung kết cuộc thi “Nhà môi giới bất động sản tài năng – The Best
--	--	--	--	--

				Real Estate Broker (BREB)” - Một cuộc thi về lĩnh vực bất động sản. - Vận động đoàn viên thanh niên tham gia Cuộc thi Ý tưởng sáng tạo trẻ Thành phố Hồ Chí Minh lần XIV – năm 2022 và Cuộc thi Sáng tạo trẻ Giao thông xanh lần 5 – 2022. - Tổ chức cuộc thi ý tưởng sáng tạo, ứng dụng sáng tạo trong trường học "UFM SuperNova – mùa 3" với mong muốn tìm kiếm, thu thập những ý tưởng sáng tạo và mang tính thực tiễn nhằm thực hiện hóa mong muốn của đoàn viên thanh niên, cải thiện môi trường học tập tại fanpage trường và website http://2020.ytuongsangtaohcm.vn/ từ 24/03/2023 đến 15/04/2023 thu về hàng trăm ý tưởng sáng tạo. - Tổ chức các buổi Hội thảo, Hội nghị với nhiều chuyên đề đa dạng, thiết thực để giới thiệu cho sinh viên tiếp cận với nghiên cứu khoa học như: Hội thảo chuyên đề "Sinh viên khoa Du lịch tiếp cận nghiên cứu khoa học" khoa Du lịch, Chuỗi hội thảo “Cùng Mar nghiên cứu” khoa Marketing; Hội thảo “Sinh viên FLF tìm hiểu nghiên cứu khoa học” khoa Ngoại ngữ; Hội thảo "Nghiên cứu khoa học - Có khó như chúng ta nghĩ?" khoa Quản trị kinh doanh; Hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm học tập và nghiên cứu khoa học” khoa Kinh tế - Luật; Tọa đàm đẩy mạnh nghiên cứu khoa học cho sinh viên; Tọa đàm Nghiên cứu khoa học khoa Thuế - Hải quan;... ▪ Các hoạt động hỗ trợ sinh viên: - Chương trình học bổng Thắp sáng ước mơ và Tiếp sức đến trường do Đoàn Thanh niên Trường thực hiện: trao học bổng định kỳ hàng năm cho các sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vượt khó trong học tập (ưu tiên các sinh viên không thuộc diện chế độ chính sách hoặc miễn giảm): 13 suất tổng trị giá 110.066.667 đồng. Ra mắt Quỹ học bổng Bảo Minh - “Chắp cánh ước mơ” với giá trị 2 tỷ đồng, để trao tặng tới các bạn đoàn viên, thanh niên có hoàn cảnh khó khăn, có thành tích học tập xuất sắc. - Các hoạt động giúp sinh viên phát triển kỹ năng bản thân:
--	--	--	--	--

				+ Tổ chức thành công chiến dịch “Xuân tình nguyện 2023” tổng cộng 2790 chiến sĩ và đã tổ chức thành công 142 hoạt động tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng xuyên suốt chiến dịch với nhiều công trình phần việc ý nghĩa. Tổ chức thành công chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh năm 2022 với sự tham gia của chiến sĩ tại các mặt trận Quận 7, Quận Phú Nhuận, Thành phố Thủ Đức, Huyện Cần Giờ - TP.HCM và mặt trận tỉnh An Giang với tổng kinh phí thực hiện chiến dịch là 280.000.000 đồng, ... + Tổ chức 3 chương trình “Hiến máu nhân đạo” với hơn 1376 ca hiến máu góp phần đóng góp vào kho dự trữ máu có đủ lượng máu cung cấp cho công tác điều trị, cấp cứu bệnh nhân. + Trong năm học vừa qua tổ chức được 2 ngày chủ nhật xanh cấp trường, 18 Ngày chủ nhật xanh cấp khoa và 5 ngày Chủ nhật xanh tại Kí túc xá của trường. + Duy trì hiệu quả các đội hình “Gia sư trực tuyến” và duy trì thực hiện mô hình “Máy tính cũ tri thức mới” + Đoàn trường đã phối hợp cùng phòng Công tác sinh viên tổ chức chuỗi chương trình hội thảo “Trang bị kỹ năng thực hành xã hội và tư vấn chăm sóc sức khỏe cho sinh viên”; chuyên đề tập huấn “Kỹ năng Phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn”; Hội thảo kỹ năng nhằm thích ứng trong giai đoạn chuyển đổi số “Nâng cao ý thức về an toàn thông tin và bảo mật Email”. - Các ngày hội sinh viên: + Ngày hội Các Câu lạc bộ - Đội - Nhóm - UFM Cheer Day 2022, 11 đêm hội diễn Văn nghệ tri ân thầy cô nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày hội Pháp luật, Ngày hội thanh niên khỏe. + Tổ chức giải hội thao sinh viên với các bộ môn: bóng đá, cầu long, bóng chuyền, bóng rổ. + Trong năm học 2022 – 2023 nhân kỉ niệm 92 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Đoàn Trường đã tổ chức thành công chuỗi hoạt động “Ngày Đoàn viên 2023” và Hội trại truyền thống vào ngày 26/03/2023 tại khu du lịch Happy
--	--	--	--	---

				Land (địa chỉ tại Bến Lức, Long An). ▪ Chương trình học bổng doanh nghiệp: - Ngoài các chương trình học bổng, hỗ trợ học phí, tín dụng... Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh các chương trình học bổng doanh nghiệp và đã nhận hỗ trợ học bổng từ các doanh nghiệp, cụ thể, đã nhận được sự tài trợ từ Công ty CPĐT Kinh doanh phát triển Minh Thái, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang, Quỹ học bổng Lotte, Ngân hàng SHB, Vietcombank, Sacombank, BIDV, An Bình, Seabank, Công ty CP thực phẩm Cholimex, Công ty phần mềm Bravo....cho sinh viên UFM 2022 với tổng giá trị học bổng hơn 1.296.000.000 và Tài trợ cho thể dục thể thao với tổng số tiền 330.000.000 đồng và từ tháng 01/2023 đến nay Nhà trường đã nhận được sự tài trợ, hỗ trợ từ doanh nghiệp với tổng giá trị học bổng hơn 210.000.000 của các đơn vị Quỹ học bổng Minh Thái, Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan, Học bổng Lotte. ▪ Giới thiệu việc làm và tập sự: - Trường thường xuyên tổ chức các ngày hội hướng nghiệp cho sinh viên; qua đó, sinh viên có thể gặp gỡ, giao lưu và tìm hiểu nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp. Các đơn vị, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước cũng có thể phỏng vấn, trao đổi trực tiếp với sinh viên nhằm bổ sung nguồn nhân lực của mình. - Trong năm học, Nhà trường đã giới thiệu trên 12.000 từ tháng 7/2022 đến 6/2023 vị trí tuyển dụng do doanh nghiệp cung cấp được đăng tải trên các cổng thông tin tuyển dụng của Trường bao gồm các vị trí việc làm toàn thời gian và bán thời gian cho tất cả người học, thu hút gần 8.000 sinh viên tham gia ứng tuyển; - Hằng năm, Nhà trường tổ chức nhiều chương trình tham quan thực tế tại Doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực ngành nghề đào tạo của Trường. Trung bình năm tổ chức trên 30 đến 50 đợt đưa sinh viên đến với Doanh nghiệp, thu hút gần 6.000 sinh
--	--	--	--	--

				viên tham gia. - Giới thiệu và tổ chức các chương trình thực hành nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp, thực tập sinh các lĩnh vực ngành nghề Trường đào tạo với hơn 20 chương trình/ năm thu hút trên gần 3.000 sinh viên tham gia. - Tổ chức Ngày hội Tuyển dụng tích hợp UFM tại cơ sở Tăng Nhơn Phú A, TP.Thủ Đức bao gồm việc làm toàn thời gian, bán thời gian, thực hành nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp thu hút hơn 60 Doanh nghiệp tham gia với trên 3.000 vị trí việc làm thu hút trên 5.000 sinh viên tham gia.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	- CTĐT tiến sĩ QTKD ban hành kèm theo Quyết định 2105/QĐ-ĐHTCM ngày 08/10/2019 của Hiệu trưởng và Quyết định 2445/QĐ-ĐHTCM ngày 29/12/2021 của Hiệu trưởng - CTĐT tiến sĩ TCNH ban hành kèm theo Quyết định 2103/QĐ-ĐHTCM ngày 08/10/2019 của Hiệu trưởng và Quyết định 2444/QĐ-ĐHTCM ngày 29/12/2021 của Hiệu trưởng	- Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh (định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng): Ban hành kèm theo Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTCM ngày 27/12/2021, của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing. - Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng (định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng): Ban hành kèm theo Quyết định số 2425/QĐ-ĐHTCM ngày 27/12/2021, của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing. - Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế (định hướng ứng dụng): Ban hành kèm theo Quyết định số 893/QĐ-ĐHTCM ngày 30/3/2022, của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.	- Chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 7 năm 2022 (10 ngành đào tạo chương trình chuẩn) của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing. - Chương trình đào tạo ban hành kèm theo các Quyết định số 1644/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 9 năm 2021 (4 ngành đào tạo: HTTTQL và chương trình đặc thù lĩnh vực Du lịch) của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing. - Chương trình đào tạo ban hành kèm theo các Quyết định số 1739/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 7 năm 2022 (06 ngành chương trình chất lượng cao) của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing. - Chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 2652/QĐ-ĐHTCM ngày 03 tháng 10 năm 2022 (03 ngành chương trình chất lượng cao tiếng Anh toàn phần) của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ	Người học sau khi nhận bằng Tiến sĩ, có thể tự nghiên cứu chuyên sâu theo hướng hàn lâm hoặc ứng dụng, có thể học	Người học sau khi nhận bằng Thạc sĩ, có thể thực hiện đào tạo liên thông dọc (học lên trình độ tiến sĩ), liên thông ngang (học trình độ thạc sĩ	A. CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN 1. Ngành Quản trị kinh doanh Thạc sĩ, Tiến sĩ về Quản trị Kinh doanh và khối ngành về Kinh tế.

	sau khi ra trường	sau tiến sĩ (postdoctoral program).	bằng thứ hai); có khả năng bồi dưỡng chuyên sâu theo lĩnh vực chuyên ngành.	2. Ngành Bất động sản Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Kinh doanh bất động sản). 3. Ngành Kinh doanh quốc tế Sinh viên có điều kiện học tập nâng cao trình độ thuận lợi và dễ dàng. Nếu học tập nâng cao trình độ đúng ngành/chuyên ngành (do sinh viên đã có các kiến thức và kỹ năng chuyên môn tác nghiệp sâu), cho phép sinh viên tiết kiệm thời gian học tập và đầu tư chuyên sâu hơn về công tác quản lý và quản trị. Nếu học tập nâng cao trình độ Thạc sĩ các ngành/chuyên ngành khác thuộc khối ngành kinh tế (do sinh viên đã được trang bị kiến thức chung nền tảng, kỹ năng và thái độ học suốt đời), sinh viên có điều kiện thích nghi nhanh và hiệu quả. 4. Ngành Tài chính - Ngân hàng Thạc sĩ, Tiến sĩ Ngành Tài chính - Ngân hàng 5. Ngành Kế toán Người học có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ sau đại học thuộc các chuyên ngành kế toán, kiểm toán hoặc theo học các chương trình để được cấp các chứng chỉ nghề nghiệp. 6. Ngành Marketing Học văn bằng hai, chương trình thạc sĩ, tiến sĩ về marketing, quản trị kinh doanh, các ngành liên quan tại các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước. 7. Ngành Ngôn ngữ Anh Sau khi hoàn thành chương trình học sinh viên có thể tiếp tục học nâng cao nghiên cứu chuyên sâu về ngôn ngữ Anh, hoặc chọn theo lĩnh vực kinh tế chuyên về Quản trị kinh doanh (MBA) tại các cơ sở trong và ngoài nước. 8. Ngành Kinh tế Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ sau đại học thuộc các ngành và chuyên ngành có liên quan đến kinh tế và quản lý ở trong và ngoài nước.
--	-------------------	-------------------------------------	---	--

				9. Ngành Toán kinh tế Sinh viên chuyên ngành này có thể theo học tiếp các chuyên đề về tính toán trong bảo hiểm và lấy các chứng chỉ về chuyên gia tính toán trong bảo hiểm (Actuary), Học tiếp lên chương trình Thạc sĩ. 10. Ngành Luật kinh tế – Tham gia các khóa đào tạo các chức danh tư pháp để được cấp chứng chỉ hành nghề luật, như: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên, Luật sư, Công chứng viên, Thừa phát lại... – Học sau đại học: Thạc sĩ luật (Master of Law - LLM), Tiến sĩ luật (Juridicae Scientiae Doctor - SJD) tại các cơ sở đào tạo luật trong nước và nước ngoài. – Phối hợp hoặc độc lập thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến nhà nước và pháp luật, quản lý nhà nước, quản trị công ty. – Có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ. 11. Ngành Hệ thống thông tin quản lý Sinh viên tốt nghiệp có thể tiếp tục học nâng cao trình độ ở các bậc sau đại học để làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. B. CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC THÙ 12. Ngành Quản trị khách sạn Người học có khả năng tự tạo việc làm và tạo lập doanh nghiệp mới cũng như thực hiện công việc giảng dạy tại một số cơ sở đào tạo hay tiếp tục học ở bậc cao hơn để nâng cao trình độ chuyên môn. 13. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành Thuận lợi trong việc học Thạc sĩ, Tiến sĩ về Du lịch, hay các ngành thuộc khối ngành kinh tế, khoa học xã hội của các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước; Có cơ hội và thuận lợi trong việc học liên thông bằng cấp cử nhân trong các lĩnh vực Kinh tế, Khoa học xã hội.
--	--	--	--	--

				14. Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống Sinh viên có thể tiếp tục theo học ở trình độ cao hơn để giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. C. CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO 1. Ngành Bất động sản Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ trình độ theo học ở bậc cao hơn: Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Quản trị kinh doanh bất động sản) 2. Ngành Quản trị kinh doanh Thuận lợi trong việc học Thạc sĩ, Tiến sĩ về Quản trị kinh doanh, Kinh tế, Thương mại của các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước; Có cơ hội và thuận lợi trong việc học liên thông bằng cấp cử nhân trong các lĩnh vực Kinh tế, Khoa học xã hội./. 3. Ngành Kế toán Người học có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ sau đại học thuộc các chuyên ngành kế toán, kiểm toán hoặc theo học các chương trình để được cấp các chứng chỉ nghề nghiệp./. 4. Ngành Kinh doanh quốc tế Sinh viên có điều kiện học tập nâng cao trình độ thuận lợi và dễ dàng. Nếu học tập nâng cao trình độ đúng ngành/chuyên ngành (do sinh viên đã có các kiến thức và kỹ năng chuyên môn tác nghiệp sâu), cho phép sinh viên tiết kiệm thời gian học tập và đầu tư chuyên sâu hơn về công tác quản lý và quản trị. Nếu học tập nâng cao trình độ Thạc sĩ các ngành/chuyên ngành khác thuộc khối ngành kinh tế (do sinh viên đã được trang bị kiến thức chung nền tảng, kỹ năng và thái độ học suốt đời), sinh viên có điều kiện thích nghi nhanh và hiệu quả. 5. Ngành Marketing Học văn bằng hai, chương trình thạc sĩ, tiến sĩ về marketing, quản trị kinh doanh, các ngành liên quan tại các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước.
--	--	--	--	--

				6. Ngành Tài chính – Ngân hàng Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng. D. CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO TIẾNG ANH TOÀN PHẦN 1. Kinh doanh quốc tế Sinh viên tốt nghiệp có thể học lên Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành Kinh doanh quốc tế hoặc các ngành thuộc khối kinh tế. 2. Marketing Sinh viên tốt nghiệp có thể học lên Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành Marketing hoặc các ngành thuộc khối kinh tế. 3. Quản trị kinh doanh Sinh viên tốt nghiệp có thể học lên Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh hoặc các ngành thuộc khối kinh tế.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	1. Ngành QTKD: Sau khi nhận học vị Tiến sĩ, người được nhận học vị Tiến sĩ có đủ năng lực tham gia vào các hoạt động khoa học (từ khâu ý tưởng, xây dựng và tổ chức các đề tài hay đề án nghiên cứu khoa học) và có thể chủ trì các nhiệm vụ và đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; Có kỹ năng quản lý trong từng lĩnh vực hoạt động chuyên biệt để trở thành các chuyên gia quản trị có uy tín, các chuyên gia tư vấn về quản trị kinh doanh và có thể giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp;	1. Ngành QTKD: Sau khi tốt nghiệp Chương trình thạc sĩ quản trị kinh doanh, người học có thể đảm nhiệm một trong số các vị trí công tác sau đây: - Nhóm 1: Nhà quản trị cấp trung tại các doanh nghiệp, tập đoàn trong và ngoài nước; - Nhóm 2: Chủ doanh nghiệp, Giám đốc điều hành (CEO) tại các doanh nghiệp, tập đoàn trong và ngoài nước. 2. Ngành TCNH: Sau khi tốt nghiệp Chương trình thạc sĩ TC-NH, người học có thể đảm nhiệm một trong số các vị trí công tác sau đây: - Nhóm 1: Nhà hoạch định các chính sách kinh tế vĩ mô/vĩ mô có liên quan đến ngành TC-NH - Nhóm 2: các nhà nghiên cứu, các	A. CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN 1. Ngành Quản trị kinh doanh Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh có thể làm việc với các vị trí khác nhau tại các cơ quan, tổ chức bao gồm các cơ quan truyền thông, các Bộ/Sở/phòng/ban/bộ phận thông tin và truyền thông; phòng Kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và các công ty cung cấp dịch vụ tư vấn về chiến lược, lập kế hoạch, bán hàng, vận hành, chất lượng, nhân sự, các tổ chức tư vấn, giáo dục và đào tạo về kinh doanh và quản lý với các vị trí việc làm như sau: - Nhân viên kinh doanh, xây dựng chiến lược kinh doanh, chuyên viên về quản trị bán hàng, quản trị chất lượng, quản trị nhân sự, chuyên viên tư vấn chiến lược và mô hình quản trị; chuyên viên phụ trách vận hành; - Các vị trí như Trưởng/Phó Phòng kinh doanh, chuyên gia về nhân sự, bán hàng, kế hoạch, mua hàng, chất lượng, quản trị viên các cấp trong các doanh nghiệp; - Nghiên cứu viên, giảng viên tại các cơ sở nghiên cứu có hoạt động nghiên cứu và đào tạo liên quan đến lĩnh vực quản trị và kinh doanh;

	Là nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học chính trong lĩnh vực quản trị kinh doanh tại các trường đại học, cao đẳng, các trung tâm và cơ sở nghiên cứu và đào tạo thuộc các Bộ ngành, và tỉnh – thành. Là nhà tư vấn chuyên nghiệp hoặc nhà lãnh đạo trong các tổ chức kinh doanh trong và ngoài nước. 2. Ngành TCNH: Sau khi tốt nghiệp Chương trình tiến sĩ TC-NH, người học có thể đảm nhiệm một trong số các vị trí công tác sau đây: - Nhóm 1: Nghiên cứu viên và giảng viên trong lĩnh vực tài chính ngân hàng làm việc tại các cơ sở nghiên cứu, các trường đại học. - Nhóm 2: Chuyên gia tài chính-ngân hàng cao cấp làm việc tại các doanh nghiệp, các định chế tài chính (như ngân hàng thương mại, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, chứng khoán, quỹ đầu tư...). - Nhóm 3: Chuyên gia hoạch định chính sách, cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước,	giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng thuộc khối ngành kinh tế; - Nhóm 3: Giám đốc tài chính (CFO), Giám đốc điều hành (CEO) tại các doanh nghiệp-ngân hàng, tập đoàn trong và ngoài nước, các chuyên gia tư vấn lĩnh vực TC-NH cho các doanh nghiệp. 3. Ngành Quản lý kinh tế: Thạc sĩ Quản lý kinh tế có cơ hội trở thành cán bộ quản lý kinh tế và chuyên gia phân tích chính sách trong các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế từ trung ương đến địa phương, các tổ chức tư vấn về chính sách và các tổ chức kinh tế - xã hội.	- Tự tạo lập doanh nghiệp để tạo việc làm cho bản thân và cộng đồng. 2. Ngành Bất động sản Tổ chức liên quan đến định giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản trị - điều hành bất động sản; nghiên cứu, đào tạo bất động sản; Đầu tư – Kinh doanh bất động sản; Quản lý Nhà nước liên quan đến lĩnh vực bất động sản. 3. Ngành Kinh doanh quốc tế Chuyên viên quản lý, chăm sóc khách hàng; Chuyên viên kinh doanh cước; Chuyên viên hiện trường XNK; Chuyên viên quản lý đơn hàng XNK; Chuyên viên giao nhận, kho vận; Chuyên viên quản trị, điều độ kho vận; Chuyên viên marketing và phát triển thị trường; Chuyên viên đàm phán, xúc tiến XNK; Chuyên viên chứng từ XNK; Chuyên viên/đại lý khai báo hải quan; Chuyên viên thanh toán quốc tế; Chuyên viên bảo hiểm; Chuyên viên marketing, nghiên cứu thị trường XNK; Chuyên viên quản lý nhà nước về hải quan và XNK; Chuyên viên tư vấn và quản trị dự án đầu tư quốc tế. 4. Ngành Tài chính - Ngân hàng Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận các vị trí công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân hàng tại các ngân hàng thương mại, các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, các doanh nghiệp. Làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế tài chính - ngân hàng. 5. Ngành Kế toán Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, công ty dịch vụ kế toán, công ty kiểm toán, ngân hàng,
--	---	--	--

		Ủy ban chứng khoán, Tổng cục thuế, Hải quan, Kho bạc...).		công ty bảo hiểm, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học. Có thể đảm nhận các chức danh: Kế toán viên, Kiểm toán viên, Phụ trách kế toán, Kế toán trưởng, Chuyên viên tư vấn doanh nghiệp... 6. Ngành Marketing Sinh viên tốt nghiệp ngành Marketing có thể làm việc với các vị trí khác nhau tại các cơ quan, tổ chức bao gồm các cơ quan truyền thông, các Bộ/Sở/phòng/ban/bộ phận thông tin và truyền thông; phòng marketing của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và các công ty cung cấp dịch vụ tư vấn về marketing, truyền thông, các tổ chức tư vấn, giáo dục và đào tạo về marketing với các vị trí việc làm như sau: – Nhân viên marketing, phát triển thị trường, nghiên cứu thị trường, chuyên viên tư vấn truyền thông; chuyên viên phụ trách truyền thông, nhân viên truyền thông, nhân viên truyền thông đối ngoại, nhân viên PR-truyền thông, nhân viên truyền thông sự kiện, nhân viên truyền thông quảng cáo; nhân viên tổ chức sự kiện, chuyên viên tổ chức và quản lý sự kiện, chuyên viên content marketing; copywriter; – Các vị trí Quản lý/Lãnh đạo như Trưởng/Phó Phòng Marketing, giám đốc truyền thông, trưởng phòng truyền thông marketing, trưởng bộ phận truyền thông nội bộ, phụ trách bộ phận truyền thông, trưởng bộ phận PR, giám đốc tổ chức sự kiện, giám đốc sáng tạo, giám đốc quảng cáo trong các doanh nghiệp; – Tự tạo lập doanh nghiệp để tạo việc làm cho bản thân và người khác. 7. Ngành Ngôn ngữ Anh – Biên - phiên dịch viên Anh - Việt, Việt - Anh – Nhân viên hành chính/ thư ký/ trợ lý giám đốc có sử dụng tiếng Anh là công cụ giao tiếp chính trong các lĩnh vực về du lịch, khách sạn, nhà hàng, tài chính, ngân hàng, kiểm toán,
--	--	---	--	--

				kinh doanh, marketing, bất động sản, truyền thông, truyền hình, hàng không, logistics. – Trợ giảng tiếng Anh, chuyên viên, tư vấn viên trong các lĩnh vực thuộc giáo dục. 8. Ngành Kinh tế – Có thể làm việc vị trí chuyên viên hoặc quản lý trong các cơ quan quản lý kinh tế các cấp (Trung ương, bộ, sở, ban ngành, địa phương); – Các tổ chức tư vấn, các tổ chức chính trị, các tổ chức xã hội, các tổ chức phi Chính phủ; – Các viện nghiên cứu và cơ sở đào tạo về kinh tế và quản lý kinh tế; các trung tâm nghiên cứu và tư vấn về kinh tế và quản lý kinh tế; – Làm việc tại các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế. 9. Ngành Toán kinh tế Tốt nghiệp ngành này, sinh viên ra trường có thể làm việc tại các vị trí công việc sau: Chuyên viên phân tích tài chính trong Ngân hàng thương mại, phân tích và tư vấn đầu tư trong công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư; Chuyên viên phân tích tài chính vĩ mô và tài chính doanh nghiệp trong các công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư; Chuyên viên tài chính trong các doanh nghiệp; Chuyên viên phân tích dữ liệu tài chính tại các doanh nghiệp có cơ sở dữ liệu lớn, tại các viện nghiên cứu, các đơn vị thống kê. 10. Ngành Luật kinh tế Cử nhân Luật Đầu tư và Kinh doanh tại UFM được đào tạo chủ yếu để làm việc trong lĩnh vực pháp chế doanh nghiệp. Song, cơ hội việc làm cho cử nhân Luật UFM rất đa dạng và rộng mở, cụ thể như sau: - Làm việc trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế. - Làm việc trong tất cả các cơ quan trong bộ máy nhà nước từ Trung ương cho đến cơ sở, thuộc nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp; hoặc các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội,
--	--	--	--	--

				nghề nghiệp (ở bộ phận pháp chế hoặc tổ chức hành chính nhân sự). - Làm việc trong tổ chức hỗ trợ tư pháp như: tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề công chứng, văn phòng thừa phát lại, doanh nghiệp đầu giá tài sản, trung tâm trọng tài thương mại, hòa giải thương mại; - Làm việc tại các tổ chức quốc tế liên Chính phủ, các tổ chức quốc tế phi chính phủ ở Việt Nam và các nước. - Làm việc trong các tổ chức nghiên cứu, cơ sở giáo dục các cấp; - Làm việc tại các cơ quan thông tấn báo chí. - Ngoài ra, cử nhân Luật UFM có thể làm việc độc lập, tự kinh doanh, làm chủ các tổ chức hành nghề luật, nhờ áp dụng kiến thức và kỹ năng học được tại UFM để giảm bớt các rủi ro thị trường và rủi ro pháp lý. 11. Ngành Hệ thống thông tin quản lý - Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận các vị trí công việc như: chuyên viên triển khai dự án, lập trình viên, chuyên viên quản trị hệ thống thông tin, chuyên viên quản trị cơ sở dữ liệu. - Sau thời gian tích lũy kinh nghiệm có thể đảm nhiệm các vị trí như chuyên viên phân tích nghiệp vụ kinh doanh, chuyên viên phân tích hệ thống, chuyên viên phân tích dữ liệu, lập trình viên cao cấp, quản lý dự án, trưởng phòng công nghệ thông tin. Bên cạnh đó sinh viên sẽ có triển vọng để đảm nhiệm vị trí cấp cao như Giám đốc thông tin (Chief Information Officer - CIO) ở các tổ chức, doanh nghiệp. B. CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC THÙ 12. Ngành Quản trị khách sạn Sau khi tốt nghiệp chương trình này, sinh viên có thể: - Đảm trách các vị trí cần đến khả năng Anh ngữ cao như một số vị trí nhân viên ở bộ phận lễ tân, marketing và bán hàng, nhà hàng... trong các khách sạn 5 sao quốc tế. Ngoài ra, với kiến thức và kỹ năng được đào tạo tại trường, nếu sinh viên
--	--	--	--	--

				tích lũy được kinh nghiệm phù hợp thì có thể hòa nhập tốt vào các vị trí quản lý (Giám sát, Trưởng các bộ phận, Quản lý và điều hành...) trong các cơ sở kinh doanh lưu trú và ăn uống quốc tế, các khách sạn, khu vui chơi nghỉ dưỡng, nhà hàng, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí như nhà hát, sân golf, công ty tổ chức sự kiện, công viên giải trí, văn phòng các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch... - Ngoài việc làm tại các doanh nghiệp, một số sinh viên sau khi tốt nghiệp nếu tích lũy được kinh nghiệm có thể làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị khách sạn, nhà hàng và dịch vụ giải trí tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp. 13. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có thể làm việc với các vị trí khác nhau tại các cơ quan, tổ chức bao gồm các cơ quan truyền thông, các Bộ/Sở/phòng/ban/bộ phận du lịch; phòng Kinh doanh, phòng Thiết kế và điều hành, phòng Marketing, phòng sale... Hoặc trở thành hướng dẫn viên du lịch, nhân viên chăm sóc khách hàng... của các doanh nghiệp du lịch - Nghiên cứu viên, giảng viên tại các cơ sở nghiên cứu có hoạt động nghiên cứu và đào tạo liên quan đến lĩnh vực du lịch; 14. Ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - Chuyên viên tại các doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng và dịch vụ du lịch trong nước và quốc tế; Làm việc tại các nước ASEAN theo Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về nghề du lịch ASEAN (MRA - TP: Asean Mutual Recognition Arrangement On Tourism Professionals). - Trưởng nhóm phục vụ, pha chế và chế biến món ăn tại các khách sạn, nhà hàng, bar, khu vực ẩm thực, cửa hàng thức ăn nhanh, trung tâm hội nghị, nhà hàng tiệc cưới, khu vui chơi giải trí. - Giám sát trong công ty chế biến thực phẩm và dịch vụ ẩm thực.
--	--	--	--	---

				- Tự đầu tư kinh doanh nhà hàng nhỏ. - Sinh viên có thể tiếp tục theo học ở trình độ cao hơn để giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. C. CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO 1. Ngành Bất động sản Tổ chức liên quan đến định giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản trị - điều hành bất động sản; nghiên cứu, đào tạo bất động sản; Đầu tư – Kinh doanh bất động sản; Quản lý Nhà nước liên quan đến lĩnh vực bất động sản. 2. Ngành Quản trị kinh doanh Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh có thể làm việc với các vị trí khác nhau tại các cơ quan, tổ chức bao gồm các cơ quan truyền thông, các Bộ/Sở/phòng/ban/bộ phận thông tin và truyền thông; phòng Kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và các công ty cung cấp dịch vụ tư vấn về chiến lược, lập kế hoạch, bán hàng, vận hành, chất lượng, nhân sự, các tổ chức tư vấn, giáo dục và đào tạo về kinh doanh và quản lý với các vị trí việc làm như sau: - Nhân viên kinh doanh, xây dựng chiến lược kinh doanh, chuyên viên về quản trị bán hàng, quản trị chất lượng, quản trị nhân sự, chuyên viên tư vấn chiến lược và mô hình quản trị; chuyên viên phụ trách vận hành; - Các vị trí Quản lý/Lãnh đạo như Trưởng/Phó Phòng Kinh doanh, Giám đốc nhân sự, bán hàng, kế hoạch, phòng mua hàng, phòng chất lượng, giám đốc kinh doanh, Giám đốc dự án, Giám đốc bán hàng trong các doanh nghiệp; - Nghiên cứu viên, giảng viên tại các cơ sở nghiên cứu, viện trường có hoạt động nghiên cứu và đào tạo liên quan đến lĩnh vực quản trị và kinh doanh; - Tự tạo lập doanh nghiệp để tạo việc làm cho bản thân và cộng đồng. 3. Ngành Kế toán Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các đơn vị và tổ chức
--	--	--	--	--

				trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, công ty dịch vụ kế toán, công ty kiểm toán, ngân hàng, công ty bảo hiểm, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học. Có thể đảm nhận các chức danh: Chuyên viên kế toán; Phụ trách kế toán, Kế toán trưởng, Chuyên viên tư vấn doanh nghiệp,... 4. Ngành Kinh doanh quốc tế - Chuyên viên quản lý, chăm sóc khách hàng; - Chuyên viên kinh doanh cước; - Chuyên viên hiện trường XNK; - Chuyên viên quản lý đơn hàng XNK; - Chuyên viên giao nhận, kho vận; - Chuyên viên quản trị, điều độ kho vận; - Chuyên viên maketing và phát triển thị trường; - Chuyên viên đàm phán, xúc tiến XNK; - Chuyên viên chứng từ XNK; - Chuyên viên/đại lý khai báo hải quan; - Chuyên viên thanh toán quốc tế; - Chuyên viên bảo hiểm; - Chuyên viên maketing, nghiên cứu thị trường XNK; - Chuyên viên quản lý nhà nước về hải quan và XNK; 5. Ngành Marketing - Sinh viên tốt nghiệp ngành Marketing có thể làm việc với các vị trí khác nhau tại các cơ quan, tổ chức bao gồm các cơ quan truyền thông, các Bộ/Sở/phòng/ban/bộ phận thông tin và truyền thông; phòng Marketing của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và các công ty cung cấp dịch vụ tư vấn về Marketing, truyền thông, các tổ chức tư vấn, giáo dục và đào tạo về Marketing với các vị trí việc làm như sau: - Nhân viên Marketing, phát triển thị trường, nghiên cứu thị trường, chuyên viên tư vấn truyền thông; chuyên viên phụ trách truyền thông, nhân viên truyền thông, nhân viên truyền thông đối ngoại, nhân viên PR-truyền thông, nhân viên truyền thông sự kiện, nhân viên truyền thông quảng cáo;
--	--	--	--	---

				nhân viên tổ chức sự kiện, chuyên viên tổ chức và quản lý sự kiện; copywriter;... - Các vị trí Quản lý/Lãnh đạo như Trưởng/Phó Phòng Marketing, giám đốc truyền thông, trưởng phòng truyền thông Marketing, trưởng bộ phận truyền thông nội bộ, phụ trách bộ phận truyền thông, trưởng bộ phận PR, giám đốc tổ chức sự kiện, giám đốc sáng tạo, giám đốc quảng cáo, giám đốc kinh doanh trong các doanh nghiệp; - Tự tạo lập doanh nghiệp để tạo việc làm cho bản thân và người khác. 6. Ngành Tài chính – Ngân hàng Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận các vị trí công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân hàng tại các ngân hàng thương mại, các định chế tài chính, các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, các doanh nghiệp. Làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế Tài chính – Ngân hàng. D. CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO TIẾNG ANH TOÀN PHẦN 1. Kinh doanh quốc tế Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh doanh quốc tế có thể làm việc với các vị trí khác nhau tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan đến kinh doanh quốc tế với các vị trí việc làm như sau: - Nhân viên kinh doanh quốc tế, xây dựng chiến lược kinh doanh quốc tế, chuyên viên về quản trị chuyên viên tư vấn kinh doanh quốc tế; chuyên viên phụ trách vận hành. - Các vị trí Quản lý/Lãnh đạo như Trưởng/Phó Phòng xuất nhập khẩu, phòng kinh doanh quốc tế. - Tự tạo lập doanh nghiệp xuất nhập khẩu để tạo việc làm cho bản thân và cộng đồng. 2. Marketing Sinh viên tốt nghiệp ngành Marketing có thể làm việc với các vị trí khác nhau tại các cơ quan, tổ chức bao gồm các cơ quan
--	--	--	--	---

				truyền thông, các Bộ/Sở/phòng/ban/bộ phận thông tin và truyền thông; phòng Marketing của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và các công ty cung cấp dịch vụ tư vấn về Marketing, truyền thông, các tổ chức tư vấn, giáo dục và đào tạo về Marketing với các vị trí việc làm như sau: - Nhân viên Marketing, phát triển thị trường, nghiên cứu thị trường, chuyên viên tư vấn truyền thông; chuyên viên phụ trách truyền thông, nhân viên truyền thông, nhân viên truyền thông đối ngoại, nhân viên PR-truyền thông, nhân viên truyền thông sự kiện, nhân viên truyền thông quảng cáo; nhân viên tổ chức sự kiện, chuyên viên tổ chức và quản lý sự kiện, chuyên viên content Marketing; copywriter; - Các vị trí Quản lý/Lãnh đạo như Trưởng/Phó Phòng Marketing, giám đốc truyền thông, trưởng phòng truyền thông Marketing, trưởng bộ phận truyền thông nội bộ, phụ trách bộ phận truyền thông, trưởng bộ phận PR, giám đốc tổ chức sự kiện, giám đốc sáng tạo, giám đốc quảng cáo, giám đốc doanh trong các doanh nghiệp; - Tự tạo lập doanh nghiệp để tạo việc làm cho bản thân và người khác. 3. Quản trị kinh doanh Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc với các vị trí khác nhau tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp với các vị trí việc làm sau: - Nhân viên kinh doanh, xây dựng chiến lược kinh doanh, chuyên viên về quản trị bán hàng, quản trị chất lượng, quản trị nhân sự, chuyên viên tư vấn chiến lược và mô hình quản trị; chuyên viên phụ trách vận hành; - Các vị trí Quản lý/Lãnh đạo như Trưởng/Phó Phòng Kinh doanh, Giám đốc nhân sự, bán hàng, kế hoạch, phòng mua hàng, phòng chất lượng, giám đốc kinh doanh, Giám đốc bán hàng trong các doanh nghiệp; -Tự tạo lập doanh nghiệp để tạo việc làm cho bản thân và cộng đồng.
--	--	--	--	--

(*) Bao gồm: Đại học chính quy, Văn bằng 2 chính quy và Liên thông chính quy.